TỔNG CÔNG TY
CẢNG HÀNG KHÔNG VIỆT NAM-CTCP
CẢNG HÀNG KHÔNG QUỐC TẾ
TÂN SƠN NHẤT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc

THÔNG BÁO MỜI CHÀO GIÁ

Về việc: **"Thay băng tải của các băng chuyền A3-1, L2-31, L2-26, L3-20, L3-21, L3-27, L4-40, L4-43, L4-44, A3-6, A7-6 và L3-5, băng tải băng chuyền bàn cân C3, C5, C6, C8, E2, F2, F5, G1, G4, G6, G8, H1, H4, I2, I3, I5, J1, J3, J5, J7- Ga Quốc tế"**

Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất - Chi nhánh Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam - CTCP tổ chức mời chào giá rộng rãi mua băng tải thay băng tải của các băng chuyền A3-1, L2-31, L2-26, L3-20, L3-21, L3-27, L4-40, L4-43, L4-44, A3-6, A7-6 và L3-5, băng tải băng chuyền bàn cân C3, C5, C6, C8, E2, F2, F5, G1, G4, G6, G8, H1, H4, I2, I3, I5, J1, J3, J5, J7- Ga Quốc tế.

Đề nghị các cơ quan, đơn vị quan tâm nghiên cứu và gửi Hồ sơ chào giá theo các yêu cầu sau đây:

1. Yêu cầu về hồ sơ chào giá:

- **Yêu cầu đối với hàng hóa:**

Stt	Tên, quy cách hàng hóa, hiệu suất năng lượng, dịch vụ	Đvt	Số lượng
1	Băng tải Seigling E8/2 U0/V20 AR SE Black W950 x L31.700 mm (+/-5mm)	Cái	01
2	Băng tải Siegling E 12/2 U0/V7H MT SE Black W=950 x L=10.200 mm (+/-5mm)	Cái	01
3	Băng tải Siegling E 12/2 U0/V7H MT SE Black W=950 x L=6.570 mm (+/-5mm)	Cái	01
4	Băng tải Siegling E 12/2 U0/V7H MT SE Black W=950 x L=9.300 mm (+/-5mm)	Cái	01
5	Băng tải Siegling E 12/2 U0/V7H MT SE Black W=950 x L=11.810 mm (+/-5mm)	Cái	01
6	Băng tải Siegling E10/2 TX0/V5H AMP MT SE-AMP (906809) Black W=950 x L=32.100 mm (+/-5mm)	Cái	01
7	Băng tải Siegling E 12/2 U0/V7H MT SE Black	Cái	01

	W=950 x L=12.820 mm (+/-5mm)		
8	Băng tải Siegling E10/2 TX0/V5H AMP MT SE-AMP (906809 Black W=950 x L=27.890 mm (+/-5mm)	Cái	01
9	Băng tải Siegling E 12/2 U0/V7H MT SE Black W=950 x L=10.340 mm (+/-5mm)	Cái	01
10	Băng tải Siegling E8/2 U0/V20 AR SE Black W=950 x L=31.920 mm (+/-5mm)	Cái	02
11	Băng tải Siegling E12/2 U0/V/U0 SE Black (999903) W=950 x L=7650 mm (+/-5mm)	Cái	01
12	Băng tải băng chuyền bàn cân Siegling E8/2 U0/V65 R65 SE Black W600 x L2475	Cái	20
13	Chi phí dán mối nối tại hiện trường	Mối nối	12

- Yêu cầu về kỹ thuật:

- ✓ Năm sản xuất: 2018 trở về sau.
- ✓ Chất lượng: Mới 100%.
- ✓ Nhà sản xuất: Forbo Seigling.
- ✓ Xuất xứ: Châu Á.
- ✓ Thời hạn bảo hành: tối thiểu 12 tháng.
- ✓ Có chứng nhận chất lượng của nhà sản xuất.
- ✓ Có chứng nhận xuất xứ của nước sản xuất/ nước xuất khẩu.
- ✓ Nhà cung cấp phải có ủy quyền phân phối của hãng sản xuất để có thể trợ giúp kỹ thuật cho đơn vị sử dụng trong quá trình thay thế, sửa chữa và đảm bảo hàng hóa cung cấp sử dụng phù hợp, tương thích với các băng chuyền hiện hữu của nhà ga Quốc tế - Cảng hàng không Quốc tế Tân Sơn Nhất.

- Số lượng bảng chào giá: 01 bản chính và 02 bản chụp.
- Thời gian, địa điểm giao hàng: 02 tuần kể từ ngày hai bên ký kết hợp đồng; giao tại kho Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất.
- Giá chào: Đề nghị chào giá hàng hóa trọn gói, đã bao gồm toàn bộ chi phí, thuế GTGT. Đồng tiền chào giá, thanh toán: VNĐ.
- Thanh toán: Đề nghị chào giá chi tiết phương thức thanh toán. Điều kiện tạm ứng không chấp nhận > 30% giá trị hợp đồng.
- Hiệu lực hồ sơ chào giá: 30 ngày kể từ ngày 27 / 06 /2019.

Hồ sơ chào giá phải được ký bởi đại diện có thẩm quyền cơ quan, đơn vị và đóng dấu.

2. Thời hạn, địa điểm gửi hồ sơ chào giá:

- Thời hạn gửi hồ sơ chào giá: trước 10 giờ 00 ngày 27/ 06 /2019.
- Phương thức gửi hồ sơ chào giá: gửi trực tiếp/bưu điện theo địa chỉ nhận hồ sơ

chào giá.

- Địa điểm nhận hồ sơ chào giá:
  - Địa chỉ: Phòng Kế hoạch - Đầu tư (P.119) - Văn phòng Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất, Phường 2, Quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh.

3. Thông tin liên hệ:

- Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất - Chi nhánh Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam - CTCP
- Phòng Kế hoạch - Đầu tư (P.119)
- Tel: 028.3848.5383 - Ext: 3141
- Người liên hệ: Ms Hải Vân.

4. Yêu cầu đối với nhà cung cấp:

- Có đăng ký doanh nghiệp/đăng ký hoạt động hợp pháp.
- Không đang tranh chấp, khiếu kiện, xung đột quyền lợi với Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam - CTCP.

Đại diện hợp pháp của chủ đầu tư

CẢNG HÀNG KHÔNG QUỐC TẾ TÂN SƠN NHẤT - CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY CẢNG HÀNG KHÔNG VIỆT NAM - CTCP

Đặng Tuấn Tú

ĐƠN CHÀO HÀNG

Ngày: _____*[Điền ngày, tháng, năm ký đơn chào hàng]*

Tên hạng mục mua sắm: _____ *[Ghi tên hạng mục mua sắm theo thông báo mời chào hàng]*

Kính gửi: *[Điền tên đầy đủ của bên mời thầu]*

Sau khi nghiên cứu bản yêu cầu báo giá và văn bản sửa đổi bản yêu cầu báo giá số ____ *[Ghi số của văn bản sửa đổi (nếu có)]* mà chúng tôi đã nhận được, chúng tôi, ____ *[Ghi tên nhà thầu],* cam kết thực hiện hạng mục mua sắm ____ *[Ghi tên gói thầu]* theo đúng yêu cầu của bản yêu cầu báo giá với tổng số tiền là ____ *[Ghi giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền]* cùng với biểu giá kèm theo. Thời gian thực hiện hợp đồng là ____ *[Ghi thời gian thực hiện tất cả các công việc theo yêu cầu của gói thầu].*

Chúng tôi cam kết:

1. Chỉ tham gia trong một báo giá này với tư cách là nhà thầu chính.

2. Không đang trong quá trình giải thể; không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật.

3. Không vi phạm quy định về bảo đảm cạnh tranh trong đấu thầu.

4. Không vi phạm các hành vi bị cấm trong đấu thầu khi tham dự gói thầu này.

Nếu báo giá của chúng tôi được chấp nhận, chúng tôi sẽ thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng theo quy định của bản yêu cầu báo giá.

Báo giá này có hiệu lực trong thời gian ____ ngày, kể từ ngày ____ *[Ghi ngày, tháng, năm có thời điểm đóng thầu].*

Đại diện hợp pháp của nhà thầu

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

BẢNG TỔNG HỢP GIÁ CHÀO

STT	Nội dung	Giá chào
1	Hàng hoá	(M)
2	Dịch vụ liên quan	(I)
Tổng cộng giá chào *(Kết chuyển sang đơn chào hàng)*		**(M) + (I)**

Đại diện hợp pháp của nhà thầu

[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

BẢNG GIÁ CHÀO CỦA HÀNG HÓA

1	2	3	4	5	6	7
STT	**Danh mục hàng hóa**	**Đơn vị tính**	**Khối lượng mời thầu**	**Xuất xứ, ký mã hiệu, nhãn mác của sản phẩm**	**Đơn giá**	**Thành tiền** (Cột 4x6)
1	*Hàng hoá thứ 1*					*M1*
2	*Hàng hoá thứ 2*					*M2*
	....					
n	*Hàng hoá thứ n*					*Mn*
Tổng cộng giá chào của hàng hoá đã bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có) *(Kết chuyển sang bảng tổng hợp giá chào)*						**M=M1+M2 +…+Mn**

Đại diện hợp pháp của nhà thầu

[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Ghi chú:

Các cột (1), (2), (3), (4) Bên mời thầu ghi phù hợp với Danh mục hàng hóa theo yêu cầu chào giá.

Các cột (5), (6), (7) do nhà thầu chào.

Đơn giá tại cột (6) bao gồm các chi phí cần thiết để cung cấp hàng hoá theo yêu cầu của bên mời thầu, trong đó bao gồm các chi phí thuế, phí, lệ phí (nếu có) và không bao gồm các chi phí của dịch vụ liên quan tại Mẫu số 03a(2). Khi tham gia chào hàng cạnh tranh, nhà thầu phải chịu trách nhiệm tìm hiểu, tính toán và chào đầy đủ các loại thuế, phí, lệ phí (nếu có) theo thuế suất, mức phí, lệ phí tại thời điểm 28 ngày trước ngày có thời điểm đóng thầu theo quy định.